

Số: 28 /2023/BC-CNTS-HĐQT

TP Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2023

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản (Công ty) trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2023 về kết quả hoạt động năm 2022, nhiệm kỳ 2018-2023 và phương hướng kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2023, như sau:

1. Kết quả thực hiện năm 2022 và nhiệm kỳ 2018-2023

1.1. Đặc điểm hoạt động, những thuận lợi, khó khăn trong nhiệm kỳ.

Trong nhiệm kỳ 2018 – 2023, Ngành công nghiệp đóng tàu trên cả nước nói chung và Công ty nói chung đều phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, tiềm ẩn nhiều rủi ro do ảnh hưởng của khủng hoảng ngành cơ khí đóng tàu trong nước và thế giới trong những năm vừa qua và thị trường vận tải biển suy thoái kéo dài; áp lực cạnh tranh trong nước ngày càng gay gắt. Vừa khó khăn ở đầu ra các doanh nghiệp đóng tàu còn gặp nhiều khó khăn hạn chế về tình hình tài chính, khả năng thanh toán do các khoản nợ đầu tư lớn tại các Ngân hàng chưa được tái cơ cấu, việc vay vốn ngân hàng để sản xuất gần như là không thể, việc vay vốn đầu tư dài hạn lại càng khó khăn hơn. Bên cạnh đó, do tác động của biến đổi khí hậu ngày càng lớn, các loại dịch bệnh phát sinh mạnh, đặc biệt là đại dịch Covid-19 vừa qua ảnh hưởng rất lớn đến các đơn vị sản xuất bao gồm lĩnh vực đóng sửa tàu thuyền như thiếu hụt lao động trong và sau dịch; phát sinh các chi phí mới liên quan đến phòng chống dịch, bố trí lao động “3 tại chỗ”... Một số nhà máy phải giảm công suất hoặc dừng hoạt động một thời gian để chống dịch. Mặt khác, giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào tăng cao, đặc biệt là giá thép đóng tàu tăng gần 50% dẫn đến tăng chi phí sản xuất. Trong khi nhu cầu đóng mới tàu và hoạt động sửa chữa tàu giảm mạnh; thị trường vận tải biển vẫn tiềm ẩn nhiều khó khăn do bất ổn của nền kinh tế thế giới...

Trong bối cảnh tình hình chung đó, Công ty còn có những khó khăn, thuận lợi đặc thù ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh và hiệu quả hoạt động trong nhiệm kỳ. Trong đó các khó khăn, thuận lợi cơ bản như:

Khó khăn về tình hình tài chính do bị ảnh hưởng của hàng hóa tồn kho và công nợ của các năm trước để lại quá lớn nên ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả sản xuất kinh doanh trong nhiệm kỳ. Theo đó, việc trả nợ và xử lý công nợ ngân hàng vẫn gặp rất nhiều khó khăn, các ngân hàng vẫn tiếp tục gây áp lực và dùng các biện pháp chế tài tài chính để thu hồi nhiều các nợ cũ; hàng hóa cũ, lặc hậu tồn kho không sử dụng được, khó thanh lý ...

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong điều kiện nguồn vốn lưu động hạn hẹp, chủ yếu nhờ vào tiền tạm ứng và vốn thanh toán của các chủ đầu tư và tiền đặt cọc ứng trước của các khách hàng thuê kho bãi.

Tuy vậy, Công ty cũng có những thuận lợi:

Là đơn vị hoạt động trong Ngành thủy sản về lĩnh vực cơ khí tàu thuyền hơn 30 năm, đã có kinh nghiệm nhất định để tiếp thị, tư vấn, đóng mới và sửa chữa các mẫu tàu cá, sà lan, tàu công tác các loại.

Với mặt bằng sẵn có, Công ty tận dụng tối đa cơ sở vật chất, hạ tầng sẵn có, vừa kết hợp sản xuất đóng mới, sửa chữa tàu thuyền, gia công cơ khí với các hình thức kinh doanh dịch vụ cho thuê kho bãi, nhà xưởng, cầu cảng, nhằm gia tăng doanh thu cho Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty trong nhiệm kỳ luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty, đề ra các chủ trương, quyết sách đúng đắn nhằm định hướng và chỉ đạo kịp thời, cùng Ban Tổng Giám đốc tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong sản xuất kinh doanh.

Năm 2022 được coi là năm bản lề hậu Covid đối với Công ty, dù vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn, toàn thể Ban Lãnh đạo và tập thể CB - CNV Công ty đã nỗ lực phấn đấu, quyết tâm vượt qua khó khăn, tập trung cho sản xuất kinh doanh năm 2022. Qua đó, Công ty đã đạt được nhiều kết quả khả quan trong sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm và đời sống cho người lao động.

1.2. Kết quả thực hiện năm 2022 và nhiệm kỳ 2018-2023

a. Kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2018-2023

Trong nhiệm kỳ, Công ty đã đạt được một số chỉ tiêu chính như sau:

ĐVT: tỷ đồng

TT	Khoản mục	Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021		Năm 2022		Tổng cộng nhiệm kỳ (2018-2023)		
		KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH	KH	TH	%TH /KH
1	Tổng Doanh thu	43,29	38,508	18,57	27,245	15,00	17,102	16,50	17,903	17,80	24,747	111,16	125,505	112,9%
1.1	Doanh thu đóng, sửa tàu	32,50	6,730	6,80	7,266	3,20	4,508	4,50	5,040	5,10	9,489	52,10	33,033	63,0%
1.2	Doanh thu kinh doanh dịch vụ	9,94	10,305	11,00	12,704	11,80	12,478	12,00	12,676	12,70	14,772	57,44	62,935	109,6%
1.3	Thu nhập khác (*)	0,85	21,473	0,77	7,275		0,116		0,187		0,486	1,620	29,537	
2	Tổng Chi phí	49,97	27,679	23,99	25,659	15,80	17,287	16,40	16,348	16,40	19,518	122,56	106,491	86,88%
	Trong đó: Chi phí trả lãi vay ngân hàng	8,200	7,178	6,402	5,459	3,300	3,079	2,600	2,602	2,300	1,956	22,802	20,274	
3	Lợi nhuận TT	(6,68)	10,829	(5,42)	1,586	(0,800)	(0,185)	0,100	1,555	1,40	5,229	(11,400)	19,014	166,8%
4	Chia cổ tức	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

* Thu nhập khác của Công ty bao gồm từ các nguồn như: chính sách miễn giảm lãi vay của ngân hàng (năm 2018, 2019,) lãi tiền gửi, bán thanh lý tài sản, thu nhập giảm tiền thuế đất từ chính sách nhà nước hỗ trợ DN bị ảnh hưởng bởi dịch covid....

b. Kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

Năm 2022, Công ty đã đạt được với một số chỉ tiêu chính như sau:

TT	KHOẢN MỤC	ĐVT	Kế hoạch ĐHĐCĐ giao năm 2022	Thực hiện 2022	% TH22 /KH22
I	TỔNG DOANH THU	Tỷ đồng	17,800	24,747	136%
	<i>Trong đó:</i>				
1	Doanh thu đóng, sửa tàu	“	5,100	9,489	186%
2	Doanh thu kinh doanh dịch vụ	“	12,700	14,772	116%
2.1	Doanh thu kinh doanh cho thuê cầu cảng	“	0,792	0,792	100%
2.2	Doanh thu KDDV cho thuê kho, bãi ...	“	11,908	13,980	117%
3	Doanh thu khác (hoạt động tài chính, thu nhập từ giảm tiền thuế đất năm 2021...)	“		0,486	
II	TỔNG CHI PHÍ	Tỷ đồng	16,400	19,518	119%
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay ngân hàng</i>	“	2,300	1,956	85%
III	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	Tỷ đồng			
3.1	Lợi nhuận trước thuế bao gồm chi phí trả lãi vay NH	“	1,400	5,229	373%
3.2	Lợi nhuận trước thuế không bao gồm chi phí trả lãi vay NH	“	3,700	7,185	194%

1.3. Đánh giá thực hiện năm 2022 và nhiệm kỳ 2018-2023

a. Đánh giá thực hiện năm 2022

Năm 2022, Công ty đã hoàn thành tốt và vượt tất cả các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận so với kế hoạch do đại hội đồng cổ đông năm 2022 giao và tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước (năm 2021), cụ thể:

- Tổng doanh thu: 24,747 tỷ đồng tăng 39% so với KH và tăng 40% so năm 2021. Đặc biệt tăng mạnh là doanh thu sản xuất đóng mới, sửa chữa tàu thuyền là 9,489 tỷ đồng đạt 186% so với KH và 188% so với năm 2021. Trong năm công ty ký kết được 06 hợp đồng hợp tác gia công đóng mới phần vỏ tàu phà chở khách cho các tỉnh ở đồng bằng sông Cửu Long, hoàn thiện và hạ thủy thành công 03 vỏ tàu phà khách, gồm: 01 vỏ tàu phà khách cho Công ty Phú Thịnh (ký hợp đồng năm 2021 – hoàn thiện đầu năm 2022); 02 vỏ tàu phà khách cho Công ty Hải Phúc (ký hợp đồng năm 2022 – hoàn thiện Q.3, Q.4/2022). Hiện nay công ty vẫn đang tiếp tục thực hiện tiếp các hợp đồng đã ký năm 2022 và dự kiến hoàn thành năm 2023 bốn vỏ tàu phà khách. Song song với công trình đóng mới tàu, công ty vẫn thực hiện tốt các công trình sửa chữa tàu thuyền, sà lan các loại và dịch vụ lên xuống triền các tàu, du thuyền FRP phục vụ đăng kiểm theo định kỳ.

Doanh thu kinh doanh cho thuê kho, bãi và dịch vụ cầu cảng: Hoạt động vẫn ổn định và tăng nhẹ so với năm 2021, cụ thể: doanh thu đạt 14,772 tỷ đồng, tăng 16% so với KH và tăng 16% so với năm 2021.

Trong năm công ty có thêm khoản thu nhập khác là 464 triệu đồng từ chủ trương chính sách của nhà nước và thành phố hỗ trợ giảm tiền thuế đất năm 2021 cho các doanh nghiệp bị ảnh hưởng dịch covid-19.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2022 là 5,229 tỷ đồng đạt 373,5% so với kế hoạch ĐHCĐ giao (*lợi nhuận đã bao gồm chi phí trả lãi ngân hàng năm 2022 là 1,956 tỷ đồng*) và bằng 336% so với năm 2021.

Năm 2022, mặc dù còn nhiều biến động khó khăn chung sau đại dịch covid-19, các tác động xấu của nền kinh tế thế giới và trong nước do giá cả các mặt hàng nguyên nhiên vật liệu sản xuất đều tăng cao... tuy nhiên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên tất cả các lĩnh vực đều khởi sắc, hoạt động ổn định, vượt các chỉ tiêu đề ra. Đây là thành công và thành quả rất đáng khích lệ của tập thể Ban lãnh đạo và toàn thể Người lao động Công ty trong năm vừa qua.

b. Đánh giá nhiệm kỳ 2018 - 2023

Đánh giá chung nhiệm kỳ 2018 - 2023, Công ty đã hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, tài chính do ĐHCĐ giao hàng năm. Trong đó, doanh thu thực hiện đạt và vượt 12,9% kế hoạch, lợi nhuận trước thuế thực hiện đạt và vượt 66,8% kế hoạch; Duy trì tốt các công việc sản xuất kinh doanh dịch vụ, ổn định việc làm, thu nhập cho người lao động. Mặc dù có lợi nhuận hàng năm nhưng nguồn tiền của Công ty rất hạn hẹp đặc biệt là Công ty hầu như không có nguồn vốn lưu động để sản xuất do gánh nặng trả chi phí nợ ngân hàng hàng năm từ các năm trước để lại trong nhiệm kỳ là rất lớn. Vì vậy công ty không có nguồn tiền tài chính để tích lũy dự phòng rủi ro, đầu tư cơ sở hạ tầng và chi trả cổ tức cho các cổ đông.

2. Hoạt động của HĐQT trong năm 2022

2.1 Tổng kết các cuộc họp HĐQT và các Nghị quyết/quyết định được ban hành trong năm 2022.

Trong năm HĐQT đã tổ chức 04 phiên họp trực tiếp và họp lấy phiếu ý kiến bằng văn bản; ban hành 06 Nghị quyết và 04 Quyết định để chỉ đạo, định hướng các nội dung liên quan công tác quản lý, điều hành Công ty.

2.2 Hoạt động của thành viên HĐQT không điều hành.

Các thành viên HĐQT không điều hành đã phối hợp với các Thành viên điều hành thực hiện các chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty, nhằm đưa ra những định hướng, chỉ đạo kịp thời các công tác và hoạt động của Công ty.

2.3 Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Công ty không thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

2.4 Thù lao của Hội đồng Quản trị:

Trong năm, Công ty đã thực hiện chi, trả đầy đủ các khoản thù lao của HĐQT. Tổng số tiền thù lao đã thực hiện trong năm: **204.000.000 đồng** (Bằng chữ: Hai trăm lẻ bốn triệu đồng chẵn).

(Có báo cáo chi tiết trong Tờ trình ĐHĐCĐ năm 2023)

3. Đánh giá hoạt động của HĐQT trong nhiệm kỳ và năm 2022.

3.1 Những việc đã thực hiện được:

- Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2023 với số lượng 05 thành viên, trong nhiệm kỳ có phát sinh nội dung về nhân sự của HĐQT đã được ĐHĐCĐ thường niên các năm bầu, miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ và các Quy chế nội bộ của Công ty.

- Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty trong việc quản lý công ty và giám sát hoạt động của Tổng giám đốc.

- Hội đồng quản trị đã kịp thời xử lý và giải quyết các đề xuất, kiến nghị của Tổng giám đốc theo đúng thẩm quyền, tạo thuận lợi cho công tác điều hành công ty.

- Tổ chức họp HĐQT hoặc lấy ý kiến bằng văn bản để xử lý các công việc đột xuất đúng định kỳ, trình tự thủ tục theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, đảm bảo hiệu lực quản lý Công ty.

3.2 Những việc còn tồn tại chưa thực hiện hoàn thành Nghị quyết của HĐQT đã ban hành năm 2022 và trong nhiệm kỳ:

a) V/v xin gia hạn hợp đồng thuê đất, khu đất có diện tích 13.127m²: Công ty đã tiến hành ký kết hợp đồng với đơn vị tư vấn – Công ty cổ phần SPL để làm dịch vụ tư vấn hồ sơ xin gia hạn hợp đồng thuê đất nhưng đến nay tiến độ thực hiện còn chậm; do vẫn còn vướng mắc trong thủ tục hồ sơ, các văn bản giấy tờ hiện nay của công ty chưa trùng khớp nhau, cụ thể: chênh lệch diện tích trong các bản đồ đo vẽ hiện trạng mặt bằng khu đất, công ty cần liên hệ với đơn vị tư vấn đo vẽ bản đồ để hiệu chỉnh bổ sung; mục đích sử dụng đất cho công ty thuê tại các văn bản trong Quyết định cho thuê đất và Hợp đồng thuê đất chưa trùng khớp nhau. Xác định giá thuê đất phải được các cơ quan thẩm quyền xác định định giá theo giá thị trường và theo quy định của pháp luật hiện đang là vướng mắc của các cơ quan thẩm quyền vì chưa có các quy định rõ ràng cho từng bên. Công ty cổ phần SPL dự kiến trong Quý 2/2023, sau khi hoàn thành và giải trình rõ các vướng mắc nêu trên, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ có báo cáo với Ủy ban nhân dân Thành phố về việc tiếp tục gia hạn thời gian thuê đất của đơn vị.

b) Về đất Trà Vinh: Do vướng mắc trong các thủ tục làm Hợp đồng ủy quyền sử dụng đất từ cá nhân sang Công ty nên tạm thời giữ nguyên trạng hồ sơ.

4. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban điều hành trong nhiệm kỳ và năm 2022.

Từ kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh trong nhiệm kỳ và năm 2022 cho thấy, mặc dù có những khó khăn nhưng Ban điều hành đã rất nỗ lực

chủ động đề xuất và triển khai thực hiện các chủ trương từ HĐQT, linh hoạt trước những diễn biến của tình hình thực tế phát sinh tại Công ty. Sự phối hợp giữa HĐQT và Ban điều hành luôn được thực hiện chặt chẽ, kịp thời để nắm bắt và xử lý hiệu quả những vấn đề phát sinh và các tình huống cấp thiết:

+ Trong nhiệm kỳ, Ban điều hành Công ty đã phải đối mặt với rất nhiều khó khăn như: Ảnh hưởng tiêu cực từ đại dịch COVID-19, làm việc với các Cơ quan chức năng giải quyết các sự việc tồn đọng đã lâu, xử lý linh hoạt các khoản nợ vay đã quá hạn từ các năm trước với các tổ chức tín dụng để đảm bảo Công ty có nguồn vốn hoạt động liên tục trong tình hình rất khó khăn.

+ Ban điều hành đã triển khai nghiêm túc các chủ trương từ HĐQT và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

+ Đối với việc ra quyết định của HĐQT liên quan đến công tác điều hành, Ban điều hành luôn kịp thời đề xuất tham mưu.

+ Trong công tác điều hành hoạt động hàng ngày, các Thành viên Ban điều hành thể hiện sự phối hợp chỉ đạo tốt, đề xuất giải quyết các khó khăn, vướng mắc vì mục đích chung đảm bảo quyền lợi của các cổ đông, hạn chế tối đa thiệt hại cho Công ty và thực hiện tốt chế độ báo cáo HĐQT kịp thời, đúng quy định.

- Về quản lý, sử dụng tài sản; quản trị doanh nghiệp:

+ Sử dụng có hiệu quả các tài sản của Công ty vào sản xuất kinh doanh, không để tài sản hư hỏng, thất thoát hoặc không được khai thác sử dụng. Tổ chức thanh lý các tài sản không cần dùng để thu hồi vốn kinh doanh.

+ Thực hiện các cam kết của Công ty với các ngân hàng về thanh toán các khoản nợ xấu.

+ Thường xuyên thực hiện rà soát tổ chức sắp xếp lại văn phòng làm việc, bộ máy nhân sự theo hướng tinh gọn phù hợp yêu cầu thực tế tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, tiết kiệm chi phí; đảm bảo thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn lao động trong sản xuất; công tác bảo vệ, an toàn vệ sinh công nghiệp và phòng chống cháy nổ tại tất cả các kho hàng, bộ phận sản xuất, văn phòng Công ty; đảm bảo điều kiện làm việc và thu nhập của người lao động; tổ chức phòng chống dịch covid và duy trì sản xuất an toàn, đúng quy định.

+ Thường xuyên thực hiện rà soát công nợ phải thu, phải trả của công ty và có tính biện pháp thu hồi hay trích lập dự phòng các khoản phải thu, phải trả theo đúng quy định của kế toán và kiểm toán.

Công nợ khó đòi lớn hiện nay của Công ty đó là 02 khoản nợ của Công ty CP Aquafeed Cửu Long và Công ty CP Biển Tây. Hiện 02 Công ty này đã tạm dừng hoạt động và không liên lạc được.

5. Phương hướng hoạt động kinh doanh năm 2023

5.1. Dự báo tình hình, định hướng kế hoạch năm 2023

Dự báo tình hình kinh tế - xã hội của Việt Nam trong thời gian tới trong ngắn hạn và dài hạn vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến ngành Ngành Thủy sản nói chung và lĩnh vực cơ khí thủy sản nói riêng với nhiều cơ hội và thách thức đan xen. Sức ép lạm phát, tỷ giá, lãi suất gia tăng; giá nhiều yếu tố đầu vào, chi phí sản xuất kinh doanh tiếp tục xu hướng tăng; các thị trường xuất, nhập khẩu lớn, truyền thống có thể bị thu hẹp; nhiều vấn đề tồn đọng kéo dài và mới phát sinh cần phải tập trung giải quyết... Trong khi đó, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, thiên tai, hạn hán, bão lũ tiếp tục diễn biến bất thường, ảnh hưởng nặng nề hơn. Dự báo nền kinh tế trong nước sẽ phát triển chậm lại do ảnh hưởng từ những biến động của thế giới, cuộc xung đột giữa Nga và Ukraine kéo dài ... đều ảnh hưởng nặng nề đến triển vọng kinh tế thế giới, kinh tế trong nước và Công ty cũng sẽ gặp nhiều khó khăn trên tất cả các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong ngắn hạn và dài hạn. Mặt khác, những tháng đầu năm 2023, hoạt động sản xuất đóng mới và sửa tàu của Công ty gặp nhiều trở ngại do Chi cục đăng kiểm 06 đang bị điều tra có ảnh hưởng nhất định đến tiến độ thi công đóng mới các phà khách đã triển khai.

5.2. Mục tiêu kế hoạch năm 2023

Công ty xác định định hướng, mục tiêu điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 là tập trung duy trì ổn định tất cả các nguồn thu, hoạt động có hiệu quả trên cơ sở phát huy cao nhất các nguồn lực lao động, cơ sở vật chất, hạ tầng sẵn có của Công ty. Duy trì doanh số, hiệu quả phấn đấu tương đương mức thực hiện năm 2022 vì lĩnh vực đóng sửa tàu thuyền có khả năng rủi ro cao do phụ thuộc biến động thị trường, các chính sách cơ chế của nhà nước và địa phương, cụ thể:

- Về lĩnh vực cơ khí đóng mới, sửa tàu thuyền: Công ty tiếp tục đẩy mạnh phối hợp với khách hàng để ký kết thực hiện đóng mới loạt phà khách cho các tỉnh miền tây; đẩy mạnh khâu tiếp thị và tìm kiếm khách hàng lên đà sửa chữa nhỏ các loại tàu, sà lan và dịch vụ lên xuống trên các tàu, du thuyền FRP phục vụ đăng kiểm theo định kỳ. Ngoài khách hàng truyền thống, Công ty mở rộng tiếp thị thêm thị trường mới.

- Dịch vụ cho thuê mặt bằng, kho, bãi: Cố gắng duy trì ổn định các hợp đồng thuê kho, bãi hiện có.

- Dịch vụ cho thuê cầu cảng: Tiếp tục tiến hành bảo trì, sửa chữa cầu cảng số 2 định kỳ theo quy định.

- Tiến hành đánh giá ANCB theo định kỳ hằng năm.

- Tiếp tục theo sát để hoàn thiện pháp lý sử dụng đất của Công ty liên quan đến việc gia hạn thời gian thuê khu đất 13.000m² và các khu đất tại tỉnh Trà Vinh.

- Tiếp tục theo dõi chặt chẽ các khoản đầu tư dài hạn đặc biệt là các trường hợp đã ngừng hoạt động, không thu thập được báo cáo tài chính; các khoản phải thu nhất là công nợ phải thu quá hạn tại CTCP Aquafeed Cửu Long, CT CP Biển Tây ...để kịp thời xử lý theo quy định.

- Đảm bảo tổ chức sản xuất kinh doanh an toàn, tiết kiệm và hiệu quả; an toàn lao động, an ninh trật tự; an toàn xã hội, công tác PCCC; xây dựng nếp sống văn minh lịch thiệp, không có người vi phạm kỷ luật.

5.3 Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
I	TỔNG DOANH THU	Tỷ đồng	24,500	
1	Doanh thu đóng mới và sửa chữa tàu, gia công cơ khí, liên triền...	“	9,708	
2	Doanh thu kinh doanh dịch vụ...	“	14,792	
II	TỔNG CHI PHÍ	Tỷ đồng	19,600	
	<i>Trong đó: Chi phí trả lãi vay</i>	“	1,600	
III	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	Tỷ đồng		
3.1	Lợi nhuận trước thuế bao gồm chi phí trả lãi vay NH	“	4,900	
3.2	Lợi nhuận trước thuế không bao gồm chi phí trả lãi vay NH	“	6,500	
IV	CHIA CỔ TỨC	Không chia cổ tức		

5.4 Các giải pháp thực hiện kế hoạch:

(1). Giải pháp về tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Triển khai ngay kế hoạch SXKD năm 2023 theo tinh thần Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

+ Chỉ đạo các phòng nghiệp vụ, các đơn vị sản xuất xây dựng kế hoạch chi tiết cho từng lĩnh vực kinh doanh, từng công trình đóng mới, sửa chữa tàu và tổ chức thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đã được thông qua; Tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc ảnh hưởng tới kế hoạch triển khai của Công ty.

+ Tiếp tục phát huy và làm tốt công tác tiếp cận thị trường, tìm kiếm hợp đồng đóng mới tàu để duy trì và tạo công ăn việc làm cho Người lao động.

+ Giữ vững củng cố và phát triển quan hệ với các nhà cung ứng nguyên vật liệu phục vụ sản xuất ổn định lâu dài.

- Giữ uy tín về chất lượng sản phẩm, tiến độ sản xuất đảm bảo, giá cả linh hoạt đáp ứng nhu cầu khách hàng. Duy trì tốt mối quan hệ với các đơn vị cùng ngành nghề và tất cả các khách hàng trong và ngoài khu vực...

- Bám sát và tiếp cận các cơ chế chính sách của Nhà nước về phát triển ngành thủy sản, ngành giao thông (biển, nội địa); đặc biệt là các chính sách trong lĩnh vực đóng, sửa tàu thuyền.

(2). Giải pháp về công tác tổ chức, nhân sự:

Thường xuyên rà soát sắp xếp, tổ chức bộ máy nhân sự để phát huy năng suất lao động, hiệu quả công việc; Áp dụng các quy chế chi tiêu nội bộ và tiền lương,

thường hợp lý để thu hút lao động có trình độ cao, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

(3). Giải pháp về quản trị doanh nghiệp:

- Rà soát phân công nhiệm vụ trong HĐQT để tổ chức giám sát, hỗ trợ hiệu quả các hoạt động điều hành Công ty.
- Nghiên cứu xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ Công ty để phòng ngừa rủi ro cho doanh nghiệp.
- Quản lý chặt chẽ chi phí đảm bảo hiệu quả kinh doanh và kế hoạch lợi nhuận năm 2023.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét và thông qua.

Trân trọng ./

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Hữu Hạnh



**BÁO CÁO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022
VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023**

TT	Khoản mục	Đvt	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	So sánh %		
							TH22/TH21	TH22/KH22	KH23/TH22
(A)	(B)	(C)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5=3/1)	(6=3/2)	(7=4/3)
A	DOANH THU THUẬN (A=I+II)	Tỷ đồng	17.903	17.800	24.747	24.500	137%	136%	101%
I	Doanh thu từ sản xuất và KDDV (I=1+2)	Tỷ đồng	17.716	17.800	24.261	24.500	137%	136%	101%
1	Doanh thu đóng tàu	Tỷ đồng	5.040	5.100	9.489	9.708	188%	186%	102%
2	Doanh thu kinh doanh	Tỷ đồng	12.676	12.700	14.772	14.792	116%	116%	100%
2.1	Doanh thu KDDV cầu cảng (thuế cầu cảng ...)	"	1.313	0.792	0.792	0.792	60%	100%	100%
2.2	Doanh thu KDDV thuê kho bãi...	"	11.363	11.908	13.980	14.000	123%	117%	100%
II	Doanh thu hoạt động tài chính (Lãi tiền gửi)	Tỷ đồng	0.001		0.022				
III	Thu nhập khác (bán thanh lý TSCĐ, hoàn dự phòng nợ khó đòi, giảm thuế đất...)	Tỷ đồng	0.186		0.464				
B	CHI PHÍ SXKD	Tỷ đồng	16.348	16.400	19.518	19.600	119%	118%	101%
1	Giá vốn (không bao gồm CP lương)	Tỷ đồng	7.270	7.258	10.143	10.330			
2	Chi phí lương	Tỷ đồng	4.930	5.292	5.751	6.000			
3	Chi phí bán hàng	Tỷ đồng	0.388	0.400	0.419	0.420			



4	Chi phí quản lý	Tỷ đồng	1.147	1.150	1.174	1.250		
5	Chi phí tài chính (chi phí lãi vay)	Tỷ đồng	2.602	2.300	1.956	1.600		
6	Chi phí khác	Tỷ đồng	0.011		0.073			
C	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	Tỷ đồng						
3.1	Lợi nhuận trước thuế bao gồm chi phí trả lãi vay NH	“	1.555	1.400	5.229	4.900	336%	373%
3.2	Lợi nhuận trước thuế không bao gồm chi phí trả lãi vay NH	“	4.158	3.700	7.185	6.500	173%	194%
								94%
								91%



Số: 13 /BC-CNTS-KHVT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 3 năm 2023.

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023 CỦA CÔNG TY

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 (ĐHĐCĐ) ngày 29/4/2022, thông qua một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022; Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản trình Hội đồng Quản trị kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và phương hướng kế hoạch năm 2023, như sau:

I/ Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

1. Thuận lợi & khó khăn:

a) Thuận lợi:

- Hội đồng quản trị Công ty luôn quan tâm, bám sát tình hình thực tế của Công ty, đề ra các chủ trương, quyết sách đúng đắn nhằm định hướng, đôn đốc và chỉ đạo kịp thời, cùng Ban Tổng Giám đốc tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong sản xuất kinh doanh.

- Với lợi thế của Công ty là hoạt động trong lĩnh vực cơ khí tàu thuyền trong gần 30 năm qua, đã có kinh nghiệm nhất định về tiếp thị, tư vấn, đóng mới và sửa chữa các mẫu tàu - phà khách, tàu cá, sà lan, tàu công tác các loại, ...

- Tập thể CBCNV trong Công ty rất chủ động, tích cực tìm kiếm các hợp đồng đóng mới, sửa chữa tàu, dịch vụ đưa du thuyền lên đà đăng kiểm định kỳ, neo đậu sửa chữa, ...

- Công ty luôn duy trì các hình thức kinh doanh dịch vụ cho thuê kho bãi, nhà xưởng, cầu cảng, ... và tiếp tục triển khai công tác tìm kiếm đối tác hợp tác kinh doanh dịch vụ, tận dụng tối đa mặt bằng trống nhằm tăng doanh thu cho Công ty.

b) Khó khăn:

Tuy có những thuận lợi nêu trên, nhưng Công ty cũng gặp không ít khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh sau:

- Việc trả nợ và xử lý công nợ ngân hàng vẫn gặp rất nhiều khó khăn. Các chỉ số về tài chính, hàng hóa cũ, lặc hậu tồn kho không sử dụng được của Công ty do các năm trước để lại vẫn đang khó xử lý.

- Tình hình Covid-19 trong năm dần ổn định, nhưng các ảnh hưởng do dịch bệnh vẫn còn gây nhiều khó khăn cho hoạt động SXKD của Công ty ở tất cả các lĩnh vực.

- Về cơ khí đóng tàu: Mô hình quản trị doanh nghiệp của Công ty đã điều chỉnh tương đối tinh gọn nhưng vẫn còn hạn chế cần phải khắc phục. Năng suất lao động trong



sản xuất chưa cao, nhiều máy móc thiết bị cũ, lạc hậu, gánh nặng các khoản chi phí như phí trả nợ ngân hàng, ...

- Về dịch vụ cho thuê mặt bằng kho, bãi: Các kho của Công ty được xây dựng và đưa vào sử dụng đã lâu, hiện đang xuống cấp nhiều, đặc biệt là phần mái bị mục và dột nước, cần được sửa chữa, thay mới thường xuyên, ...

- Về khai thác dịch vụ cầu cảng: Cầu cảng 2 vẫn được Công ty TNHH và SX Dầu thực vật Minh Huệ thuê để khai thác làm dịch vụ cho sà lan tập kết để trung chuyển dầu thực vật. Còn cầu cảng 1 do Công ty khai thác, nhưng nay kết cấu cầu cảng cũng bị xuống cấp, đặc biệt là cầu cảng 1, vùng nước trước bến nhiều năm không nạo vét nay bồi lấp nhiều và bị các cơ quan chức năng tạm dừng hoạt động để sửa chữa.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong điều kiện nguồn vốn lưu động hạn hẹp, chủ yếu nhờ vào tiền tạm ứng và vốn thanh toán của chủ đầu tư.

- Trong năm 2022, các ngân hàng vẫn tiếp tục gây áp lực để thu hồi nợ cũ của các năm trước.

- Bên cạnh đó, Công ty còn bị ảnh hưởng bởi hàng hóa tồn kho và công nợ của các năm trước để lại cũng có tác động đến hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

- Công nợ khó đòi nhất hiện nay của Công ty gồm: Công ty CP Aquafeed Cửu Long và Công ty CP Biển Tây, hiện đã tạm dừng hoạt động và không liên lạc được.

2. Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022.

2.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu.

Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 được thể hiện bằng số liệu các chỉ tiêu tài chính, cụ thể sau:

TT	Chỉ tiêu tài chính	Đvt	Kế hoạch năm 2022	TH năm 2022	Tỷ lệ % so với KH
A	TỔNG DOANH THU (A=I+II+III)	Tỷ đồng	17,800	24,747	139,03%
I	Doanh thu từ sản xuất và kinh doanh dịch vụ (I=1+2)	Tỷ đồng	17,800	24,261	136,3%
1	Đóng mới, sửa chữa tàu, gia công cơ khí, lên triển, ...	Tỷ đồng	5,100	9,489	186,1%
2	Dịch vụ cho thuê mặt bằng, bến bãi, cầu cảng, dịch vụ điện nước, ... (2=2.1+2.2)	Tỷ đồng	12,700	14,772	116,3%
2.1	Dịch vụ cho thuê khai thác cầu cảng	Tỷ đồng	0,792	0,792	100,0%
2.2	Dịch vụ thuê kho, bãi, bốc xếp, ...	Tỷ đồng	11,908	13,980	123,0%
II	Doanh thu hoạt động tài chính (lãi tiền gửi)	Tỷ đồng		0,022	

III	Thu nhập khác	Tỷ đồng		0,464	
3.1	Thu nhập từ tiền giảm thuế đất năm 2021	Tỷ đồng		0,464	
B	TỔNG CHI PHÍ	Tỷ đồng	16,400	19,518	119,01%
	Trong đó: Chi phí lãi vay	"	2,300	1,958	
C	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	Tỷ đồng	1,400	5,229	373,5%

2.2. Đánh giá về kết quả thực hiện và nguyên nhân.

Trong năm 2022 với sự phấn đấu, cố gắng của toàn thể lãnh đạo và CBCNV trong Công ty đã hoàn thành và vượt xa các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 đề ra và so với cùng kỳ năm trước – năm 2021.

a) Sản xuất đóng mới và sửa tàu thuyền:

Trong năm 2022, Công ty đóng mới hoàn thiện phần vỏ 01 phà khách cho Công ty TNHH DV TM Hàng hải Phú Thịnh, 02 vỏ phà khách cho Công ty TNHH Xây dựng TM DV Hàng hải Hải Phúc. Hiện nay đang hợp tác với Công ty Hải Phúc tiếp tục đóng mới phần vỏ của 04 phà khách cho các tỉnh ở Đồng bằng sông Cửu Long, dự kiến hoàn thành trong năm 2023. Ngoài ra trong năm vẫn thực hiện các công trình sửa chữa nhỏ các loại tàu, sà lan và dịch vụ lên xuống triển các tàu, du thuyền FRP phục vụ đăng kiểm theo định kỳ. Trong đó có 11 hợp đồng sửa chữa tàu – sà lan, gia công cơ khí. Đối với lĩnh vực đóng tàu vỏ composite, có 18 hợp đồng sửa chữa tàu, dịch vụ du thuyền lên đà đăng kiểm định kỳ, dịch vụ neo đậu sửa chữa và gia công các sản phẩm FRP khác.

b) Kinh doanh cầu cảng, kho, bãi và dịch vụ:

b.1) Kinh doanh cho thuê kho, bãi và dịch vụ: Trong năm 2022, việc cho thuê kho bãi ổn định, diện tích thuê kho hiện đạt 100% công suất, với 34 hợp đồng thuê kho – bãi. Kết quả cả năm doanh thu cho thuê kho, bãi vẫn tăng và vượt các chỉ tiêu kế hoạch.

b.2) Kinh doanh dịch vụ cầu cảng:

Cầu cảng 1 đang tạm dừng hoạt động, hiện Công ty tận dụng mặt trong để neo đậu tàu.

Cầu cảng 2, hiện Công ty TNHH TM & SX dầu thực vật Minh Huệ đang thuê ổn định.

Trong năm 2022 cầu cảng 2 vẫn được duy trì bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên theo quy định.

c) Tổng doanh thu:

Doanh thu trên tất cả các lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022: 24,747 tỷ đồng đạt 139,03% kế hoạch, bằng 138,2% so với năm 2021, bao gồm:

30
 CƠ
 CẾ
 NI
 TH
 17

c.1) Doanh thu đóng mới tàu, sửa chữa, gia công cơ khí, lên triển: 24,261 tỷ đồng đạt 136,3% KH, bằng 136,9% so với năm 2021.

Nguyên nhân tăng: Trong năm, tập thể CBCNV luôn nỗ lực, cố gắng hoàn thành các công trình đóng mới phà chở khách và tăng cường tìm kiếm các hợp đồng sửa chữa tàu khác, gia công cơ khí, dịch vụ lên xuống triển, ... phấn đấu để doanh thu trong lĩnh vực sản xuất tăng so cao với cùng kỳ năm trước và kế hoạch đề ra.

c.2) Doanh thu kinh doanh dịch vụ kho bãi, và cho thuê cầu cảng: 14,772 tỷ đồng, đạt 116,3% KH, bằng 116,5% so với năm 2021.

Nguyên nhân tăng: Tình hình khai thác kho bãi trong năm ổn định, Công ty tận dụng khai thác mặt trong cầu cảng 1 làm dịch vụ neo đậu các tàu khách, du lịch cỡ nhỏ.

c.3) Doanh thu khác (Nhà nước giảm thuế đất năm 2021): 0,464 tỷ đồng.

d) Tổng chi phí: 19,518 tỷ đồng, bằng 119% so với KH và bằng 119,4% so với cùng kỳ năm 2021.

e) Lợi nhuận trước thuế: 5,229 tỷ đồng (bao gồm chi phí trả lãi vay ngân hàng), tăng nhiều so với kế hoạch do năm 2022 và cùng kỳ năm trước.

3. Về hoạt động tài chính: Ngoài hoạt động đảm bảo cân đối nguồn vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm, Công ty tiếp tục xử lý các tồn tại về tài chính từ các năm trước để lại.

Các tồn tại về tài chính nhất là công nợ khó đòi tuy đã được Công ty xử lý trích dự phòng nhưng vẫn làm ảnh hưởng tới báo cáo tài chính của Công ty về sự mất cân đối nguồn vốn, khả năng thanh toán thấp, ...

Công ty vẫn chú trọng chỉ đạo các Phòng ban, Xí nghiệp, bộ phận kho cảng Biển Đông có liên quan đàm phán với khách hàng nợ, tìm biện pháp để thu hồi công nợ, nhằm tránh các thiệt hại cho Công ty.

Các khoản nợ phải trả, chủ yếu là nợ ngân hàng, Công ty TNHH Mua Bán nợ Việt Nam. Đây là các khoản nợ tồn tại từ các năm trước để lại.

4. Về công tác tổ chức cán bộ:

Thực hiện Nghị quyết của Hội đồng Quản trị, trong năm Công ty tiếp tục chủ động cơ cấu, tổ chức sắp xếp lại văn phòng làm việc, bộ máy nhân sự theo hướng tinh gọn để đảm bảo tính linh hoạt trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Đến nay, giữa các phòng ban, Xí nghiệp, bộ phận kho cảng Biển Đông của Công ty vẫn phối hợp tương đối nhịp nhàng trong công việc.

Luôn bố trí sắp xếp nhân sự để đảm bảo, phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh.

5. Công tác điều hành của Ban giám đốc:

Với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, trong năm Ban giám đốc đã triển khai thực hiện một số công việc chủ yếu sau:

- Tiếp tục sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy để quản lý hiệu quả hơn.
- Tập trung tăng cường công tác bảo vệ, an toàn, đảm bảo công tác phòng cháy chữa cháy tại các kho chứa hàng, bộ phận sản xuất, văn phòng trụ sở Công ty, ...
- Xây dựng quy định của Công ty đối với các khách hàng thuê kho bãi về vệ sinh môi trường công nghiệp và công tác phòng chống cháy nổ.

- Thực hiện tốt công tác quản trị doanh nghiệp, sử dụng hiệu quả nguồn vốn, đảm bảo nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện một cách nghiêm túc các quy định về an toàn lao động trong sản xuất, trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động, cải thiện tốt hơn điều kiện làm việc của người lao động, không để xảy ra tai nạn lao động đáng tiếc nào xảy ra.

Đánh giá chung: Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên tất cả các lĩnh vực đều khởi sắc, gặp nhiều thuận lợi, vượt các chỉ tiêu kế hoạch và so với năm trước. Riêng lĩnh vực sản xuất, Công ty luôn tích cực, chủ động tìm kiếm và cố gắng hoàn thành các hợp đồng đóng mới, sửa chữa tàu, phà, dịch vụ đưa du thuyền lên đà đăng kiểm định kỳ, neo đậu sửa chữa, ... kết quả các chỉ tiêu hoạt động tại thời điểm hiện nay tăng vượt bậc so với kế hoạch và cùng kỳ năm trước.

Năm 2022 có nhiều biến động và khó khăn, đặc biệt đại dịch COVID-19 vẫn còn ảnh hưởng và các tác động xấu do giá nhiên liệu trong nước tăng, ... Tuy nhiên các chỉ tiêu về doanh thu, chỉ tiêu lợi nhuận do ĐHCĐ đề ra đều tăng cao so với kế hoạch. Đây là thành quả đáng khích lệ của tập thể Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty.

Thực hiện đánh giá ANCB theo định kỳ 5 năm.

Ngoài ra, trong năm 2022 Công ty cũng đã hoàn thành việc kiểm định, bảo dưỡng, sửa chữa cầu Trắng để duy trì tải trọng 25 tấn theo quy định.

II/ Dự kiến kế hoạch năm 2023 và giải pháp thực hiện:

1. Các chỉ tiêu phấn đấu:

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính Công ty của năm 2022 và dự báo thị trường trong thời gian sắp tới Công ty sẽ gặp nhiều khó khăn ở trong tất cả các lĩnh vực hoạt động SXKD, chịu tác động chung của nền kinh tế trong nước được dự báo sẽ phát triển chậm lại do không thể tránh khỏi ảnh hưởng những biến động của thế giới: nhu cầu tiêu dùng giảm, cạnh tranh thương mại, xung đột Nga-Ukraine, ...

Những tháng đầu năm 2023, hoạt động sản xuất đóng mới và sửa tàu của Công ty gặp nhiều trở ngại bởi các Đăng kiểm viên - giám sát đóng mới phương tiện thủy Chi cục 06 đang bị điều tra, làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công đóng mới các phà khách đã triển khai.

Với những khó khăn trên, nhưng tập thể lãnh đạo và cán bộ công nhân viên của Công ty cố gắng, phấn đấu xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, với các chỉ tiêu chi tiết như sau:

TT	Chỉ tiêu tài chính	Đvt	Kế hoạch năm 2023
I	TỔNG DOANH THU		24,500
1	Doanh thu đóng mới, sửa chữa tàu, gia công cơ khí, lên triển, ...	Tỷ đồng	9,708

2	Doanh thu dịch vụ cho thuê mặt bằng, bến bãi, cầu cảng, dịch vụ điện nước, ...	Tỷ đồng	14,792
2.1	Dịch vụ cho thuê khai thác cầu cảng	Tỷ đồng	0792
2.2	Dịch vụ thuê kho, bãi, bốc xếp, ...	Tỷ đồng	14,000
II	TỔNG CHI PHÍ	Tỷ đồng	19,600
1	Giá vốn hàng bán (không gồm CP lương)	Tỷ đồng	10,330
2	Chi phí lương	Tỷ đồng	6,000
3	Chi phí bán hàng	Tỷ đồng	0,420
4	Chi phí quản lý	Tỷ đồng	1,250
5	Chi phí tài chính (lãi vay)	Tỷ đồng	1,600
III	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	Tỷ đồng	4,900

1.1. Xác định mục tiêu kế hoạch:

- Cơ khí đóng sửa tàu thuyền: Năm 2023, Công ty tiếp tục phối hợp với Công ty Hải Phúc hoàn thành bàn giao dự án đóng mới phần vỏ loạt phà khách cho các tỉnh miền Tây, đồng thời tiếp tục duy trì khâu tiếp thị, tìm kiếm khách hàng sửa chữa nhỏ các loại tàu, sà lan và dịch vụ lên xuống triền các tàu, du thuyền FRP phục vụ đăng kiểm theo định kỳ.

- Dịch vụ cho thuê mặt bằng, kho, bãi: Năm 2023 cố gắng duy trì ổn định các hợp đồng thuê kho, bãi hiện có.

- Dịch vụ cho thuê cầu cảng: Theo thông tư 52/2017/TT-BGTVT ngày 29/12/2017 của Bộ Giao thông Vận tải quy định về bảo trì công trình hàng hải và quy trình bảo trì cầu cảng số 1 & 2 cảng Biên Đông lập ngày 26/6/2018. Trong năm 2022 Công ty sẽ tiếp tục tiến hành bảo trì, sửa chữa cầu cảng số 2 định kỳ theo quy định.

- Tiến hành đánh giá ANCB theo định kỳ hàng năm.

- Kiểm định, bảo dưỡng, sửa chữa cầu Trắng để duy trì tải trọng 25 tấn theo quy định.

- Tiếp tục làm thủ tục gia hạn thời gian thuê khu đất 13.000 m².

1.2. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

- Đảm bảo an toàn lao động, an ninh trật tự, an toàn xã hội, không để xảy ra cháy nổ, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, cấp phát đầy đủ bảo hộ lao động, ngăn ngừa và phòng chống tệ nạn xã hội, không để xảy ra tiêu cực, tham nhũng, làm thất thoát tài sản, xây dựng nếp sống văn minh lịch thiệp, không có người vi phạm kỷ luật.

- Thực hiện đầy đủ các chính sách BHXH, BHYT, BHTN, hưu trí, ốm đau, thai sản cho người lao động, giữ gìn cảnh quan môi trường luôn sạch đẹp, duy trì và đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong cán bộ CNVC toàn Công ty.

- Tăng cường công tác quản lý tài chính về công nợ, hàng tồn kho, quản trị rủi ro đảm bảo chỉ tiêu lợi nhuận theo kế hoạch.

- Thực hiện và triển khai sản xuất theo chỉ đạo của HĐQT.

2. Các giải pháp thực hiện:

- Chú trọng phát triển yếu tố con người trong sản xuất kinh doanh, nghiên cứu xây dựng phương án, giải pháp, sáng kiến nhằm cải tiến trong quá trình sản xuất kinh doanh, nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí. Theo đó phát huy thế mạnh, tạo vị thế nhất định, nâng cao thương hiệu của Công ty trong lĩnh vực đóng, sửa tàu thuyền nói chung, đặc biệt là đóng, sửa tàu thuyền phục vụ cho Ngành thủy sản. Khai thác có hiệu quả nhất các nguồn lực và tài sản hiện có.

- Áp dụng các quy chế chi tiêu nội bộ và tiền lương, thưởng hợp lý để thu hút lao động có trình độ cao, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Giữ vững cùng cố và phát triển quan hệ với các nhà cung ứng nguyên vật liệu phục vụ sản xuất ổn định lâu dài.

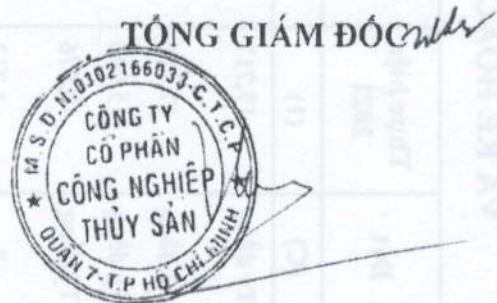
- Bám sát và tiếp cận các cơ chế chính sách của Nhà nước về phát triển ngành thủy sản, ngành giao thông (biển, nội địa); đặc biệt là các chính sách trong lĩnh vực đóng, sửa tàu thuyền.

- Giữ uy tín về chất lượng sản phẩm, tiến độ sản xuất đảm bảo, giá cả linh hoạt đáp ứng nhu cầu khách hàng. Duy trì tốt mối quan hệ với các đơn vị cùng ngành nghề và tất cả các khách hàng trong và ngoài khu vực...

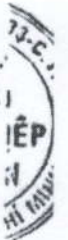
Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch 2022 và dự kiến kế hoạch năm 2023 của Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản. Kính trình Hội đồng Quản trị Công ty thảo luận và thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT Công ty;
- Ban Kiểm soát Cty;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Kế toán trưởng Cty;
- Lưu: VT, TK Cty.



Trương Tùng Hưng



**BÁO CÁO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022
VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023**

TT	Khoản mục	Đvt	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	So sánh %		
							TH22/TH21	TH22/KH22	KH23/TH22
(A)	(B)	(C)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5=3/1)	(6=3/2)	(7=4/3)
I	CỘNG DOANH THU (I+II)	Tỷ đồng	17,717	17,800	24,283	24,500	137,1%	136,42%	100,89%
	Doanh thu từ sản xuất và KDDV (I=1+2)	Tỷ đồng	17,716	17,800	24,261	24,500	136,9%	136,3%	101,0%
1	Doanh thu đóng tàu	Tỷ đồng	5,040	5,100	9,489	9,708	188,3%	186,1%	102,3%
2	Doanh thu kinh doanh	Tỷ đồng	12,676	12,700	14,772	14,792	116,5%	116,3%	100,1%
2.1	...	"	1,313	0,792	0,792	0,792	60,3%	100,0%	100,0%
2.2	Doanh thu KDDV thuê kho bãi...	"	11,363	11,908	13,980	14,000	123,0%	117,4%	100,1%
II	Doanh thu hoạt động tài chính (Lãi tiền gửi)	Tỷ đồng	0,001		0,022				
III	TỔNG CHI PHÍ	Tỷ đồng	16,337	16,400	19,445	19,600	119,0%	118,6%	100,8%
1	Giá vốn (không bao gồm CP lương)	Tỷ đồng	7,270	7,258	10,143	10,330	139,5%	139,8%	101,8%
2	Chi phí lương	Tỷ đồng	4,930	5,292	5,751	6,000	116,6%	108,7%	104,3%
3	Chi phí bán hàng	Tỷ đồng	0,388	0,400	0,419	0,420	108,0%	104,7%	100,3%
4	Chi phí quản lý	Tỷ đồng	1,147	1,150	1,174	1,250	102,4%	102,1%	106,4%
5	Chi phí tài chính (chi phí lãi vay)	Tỷ đồng	2,602	2,300	1,958	1,600	75,3%	85,1%	81,7%
IV	LỢI NHUẬN THUẬN TỪ SẢN XUẤT & KDDV (IV=I+II-III)	Tỷ đồng	1,380	1,400	4,838	4,900	350,6%	345,6%	101,3%
V	Thu nhập khác (V=6+7+8)	Tỷ đồng	0,186	-	0,464				
6	Thu nhập từ bán thanh lý TSCĐ	"	0,030						
7	Thu nhập từ hoàn dự phòng nợ khó đòi	"	0,156						
8	Thu nhập từ tiền giảm thuế đất năm 2021	"			0,464				
VI	Chi phí khác	Tỷ đồng	0,011		0,073				
VII	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	Tỷ đồng	1,555	1,400	5,229	4,900			

Số: 29/2023/BC-CNTS-BKS

TP Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2023

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022
VÀ NHIỆM KỲ 2019-2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghiệp Thủy sản;

Căn cứ kết quả kiểm tra, đánh giá, phân tích của Ban kiểm soát đối với tình hình sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán của Công ty;

Ban kiểm soát báo cáo với Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2022 như sau:

I- Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty năm 2022:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2019 – 2022:

Trong giai đoạn từ 2019- 2022, Công ty đã đạt được kết quả sản xuất kinh doanh với một số chỉ tiêu chính như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	2019	2020	2021	2022
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	19,970	16,986	17,716	24,261
Thu nhập khác (*)	Tỷ đồng	3,521	0,110	0,186	0,464
Tổng chi phí	Tỷ đồng	21,905	17,281	16,346	19,496
Chi phí lãi vay	Tỷ đồng	5,5	3,1	2,6	2,0
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1,586	-0,185	1,556	5,229

(*) Năm 2019 Công ty có khoản thu thập khác lớn là do chính sách miễn giảm lãi vay của các Ngân hàng.

Dựa trên số liệu tổng hợp trên có thể thấy doanh thu và lợi nhuận của Công ty cải thiện và tăng trưởng qua các năm trong khi Công ty chịu chi phí lãi vay rất lớn từ các khoản vay của các tổ chức tín dụng (2019: 5,5 tỷ đồng, 2020: 3,1 tỷ đồng, 2021: 2,6 tỷ đồng, 2022: 2 tỷ đồng) và ảnh hưởng nặng nề bởi dịch Covid-19.

2. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022

Số liệu chi tiết về tình hình tài sản và nguồn vốn của công ty xin quý cổ đông xem trong tài liệu đã được gửi tới quý cổ đông. Tôi xin báo cáo tóm tắt phần ý kiến của Ban kiểm soát đối với BCTC 2022 như sau:



2.1 Tình hình Tài sản và Nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2022

a. Tổng tài sản: 16.881.380.401 đồng, bao gồm:

- Tiền và các khoản tương đương tiền:	244.216.366 đồng
- Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	300.000.000 đồng
- Các khoản phải thu ngắn hạn:	120.668.701.564 đồng
- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(119.773.780.206) đồng
- Hàng tồn kho:	8.951.699.583 đồng
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho:	(3.118.391.935) đồng
- Tài sản ngắn hạn khác:	14.194.700 đồng
- Tài sản cố định hữu hình:	3.606.329.665 đồng
- Tài sản cố định vô hình:	865.000.000 đồng
- Đầu tư tài chính dài hạn:	12.801.833.320 đồng
- Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn:	(7.912.582.707) đồng
- Tài sản dài hạn khác:	225.160.051 đồng

b. Tổng nguồn vốn: 16.881.380.401 đồng, bao gồm:

- Nợ ngắn hạn: 106.479.485.630 đồng

Trong đó:

+ Nợ vay ngắn hạn:	21.200.000.000 đồng
+ Phải trả ngắn hạn khác:	78.278.019.123 đồng
+ Phải trả người bán:	4.315.491.693 đồng
+ Các khoản phải trả khác:	2.685.974.814 đồng
- Nợ dài hạn:	524.100.000 đồng
- Vốn chủ sở hữu:	(90.122.205.229) đồng

2.2 Ý kiến của Ban kiểm soát đối với BCTC 2022

Ban kiểm soát đồng ý với ý kiến ngoại trừ của đơn vị kiểm toán và lưu ý Công ty về các vấn đề sau:

- Công ty đang ghi nhận Tài sản cố định vô hình là Quyền sử dụng đất tại Trà Vinh trị giá 865.000.000 đồng nhưng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên cá nhân là chưa phù hợp với quy định hiện hành;

- Các khoản đầu tư dài hạn tại ngày 31/12/2022 là 12.801.833.320 đồng, Công ty đã trích lập dự phòng cho các khoản đầu tư này là 7.912.582.707 đồng và chưa xem xét số dự phòng các khoản đầu tư dài hạn nêu trên cần hoàn nhập hay trích lập bổ sung do Công ty chưa thu thập được Báo cáo tài chính năm 2022 của các đơn vị nhận đầu tư và các đơn vị này cũng chưa giao dịch trên các sàn giao dịch chứng khoán.

Ban kiểm soát đồng ý với ý kiến vấn đề cần nhấn mạnh của đơn vị kiểm toán và lưu ý Cổ đông về khả năng hoạt động liên tục của Công ty do trong Báo cáo tài chính năm 2022 ghi nhận khoản lỗ tích lũy vượt vốn chủ sở hữu số tiền là 90.122.205.229 đồng và nợ ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn số tiền là 99.192.845.558 đồng. Đồng thời, Công ty có các khoản nợ gốc và lãi vay đã quá hạn lần lượt là 21.200.000.000 VND và 63.513.994.593 VND nhưng chưa thực hiện gia hạn với ngân hàng. Những điều kiện này

cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Theo ý kiến của Ban kiểm soát, ngoại trừ ảnh hưởng của các ý kiến ngoại trừ nêu trên, Báo cáo tài chính năm 2022 do Công ty lập và được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán – Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022.

3. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

Tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ năm 2022

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2022		Thực hiện năm 2021	So sánh	
			KH được ĐHCĐ thông qua	Thực hiện 2022		KH	TH 2021
I	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	17,800	24,747	17,904	139,03%	138,22%
1	Đóng mới, sửa chữa tàu thuyền	Tỷ đồng	5,100	9,489	5,040	186,06%	188,27%
2	Kinh doanh và DV	Tỷ đồng	12,700	14,772	12,677	116,31%	116,53%
3	Thu nhập khác	Tỷ đồng	-	0,486	0,187		
3.1	Thanh lý nhượng bán TSCĐ	Tỷ đồng	-	-	0,030		
3.2	Lãi vay được Ngân hàng miễn giảm	Tỷ đồng	-	-	-		
3.3	Hoàn nhập dự phòng bảo hành sp đóng tàu + khác	Tỷ đồng	-	-	0,156		
3.4	Doanh thu hoạt động tài chính (Lãi tiền gửi)	Tỷ đồng	-	0,022	0,001		
3.5	Thu nhập từ tiền giảm thuế đất năm 2021	Tỷ đồng	-	0,464	-		
II	Tổng chi phí	Tỷ đồng	16,400	19,518	16,348	119%	119%
	Trong đó: Chi phí lãi vay	Tỷ đồng	2,300	1,957	2,602		
	Chi phí dự phòng trích lập năm 2022	Tỷ đồng	-	-	-		
III	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	-	-	-		
	LN trước thuế bao gồm chi phí trả lãi vay		1,400	5,229	1,556		
	LN trước thuế Không bao gồm chi phí trả lãi vay		3,700	7,186	4,158		

Nhận xét:

Về việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 giao:

Trong năm 2022 với sự phấn đấu và cố gắng, Công ty đã hoàn thành và vượt xa các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 được ĐHCĐ giao và so với cùng kỳ năm 2021, cụ thể:

- Hoàn thành vượt đối với chỉ tiêu Tổng doanh thu: Kế hoạch là 17,8 tỷ đồng, thực hiện là 24,747 tỷ đồng, vượt 39,03% kế hoạch, do Công ty tăng cường tìm kiếm khách hàng mới, hợp tác với Công ty Phú Thịnh và Công ty Hải Phúc để đóng mới phà khách cho các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long, đồng thời vẫn duy trì các khách hàng cũ. Trong năm 2022, Công ty đóng mới hoàn thiện phần vỏ 01 phà khách cho Công ty Phú Thịnh, 02 vỏ phà khách cho Công ty Hải Phúc. Hiện nay đang hợp tác với Công ty Hải Phúc tiếp tục đóng mới phần vỏ của 04 phà khách cho các tỉnh ở Đồng bằng sông Cửu Long, dự kiến hoàn thành trong năm 2023. Ngoài ra trong năm vẫn thực hiện các công trình sửa chữa nhỏ các loại tàu, sà lan và dịch vụ lên xuống triển các tàu, du thuyền FRP phục vụ đăng kiểm theo định kỳ. Trong đó có 11 hợp đồng sửa chữa tàu – sà lan, gia công cơ khí. Đối với lĩnh vực đóng tàu vỏ composite, có 18 hợp đồng sửa chữa tàu, dịch vụ du thuyền lên đà đăng kiểm định kỳ, dịch vụ neo đậu sửa chữa và gia công các sản phẩm FRP khác. Lĩnh vực kinh doanh cho thuê kho, bãi và dịch vụ khác tương đối ổn định, diện tích thuê

kho hiện tại đạt gần 100% công suất, với 34 hợp đồng thuê kho – bãi, Công ty cũng tận dụng khai thác mặt trong Cầu cảng 1 làm dịch vụ neo đậu các tàu khách, du lịch cỡ nhỏ. Đồng thời, trong năm 2022, Công ty đã ghi nhận khoản thu từ tiền giảm thuế đất năm 2021 là 464 triệu đồng.

- Đối với chỉ tiêu Lợi nhuận trước thuế: Kế hoạch lãi 1,4 tỷ đồng (bao gồm chi phí lãi vay), thực hiện lãi 5,229 tỷ đồng, tăng nhiều so với kế hoạch năm 2022 và cùng kỳ năm trước. Bên cạnh đó, Công ty cũng tích cực chủ động cắt giảm chi phí nên chỉ tiêu lợi nhuận cao hơn so với chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- Trong năm 2022, Cơ quan thuế đã tiến hành kiểm tra và quyết toán thuế từ năm 2017 đến năm 2021 tại Công ty, Công ty bị truy thuế và phạt khoảng 70,5 triệu đồng.

II-Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

1. Đối với Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2023 với số lượng 05 thành viên đã được ĐHĐCĐ thường niên các năm (khi có phát sinh nội dung về nhân sự của HĐQT) bầu, miễn nhiệm và bầu bổ sung theo đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ của Công ty.

- HĐQT thực hiện nhiệm vụ, chức năng theo đúng điều lệ quy định và quy chế hoạt động của HĐQT, thường xuyên tổ chức các cuộc họp chính thức và lấy ý kiến bằng văn bản để bám sát và chỉ đạo kịp thời hoạt động SXKD của Công ty.

- Ban kiểm soát đồng ý với nội dung Báo cáo hoạt động của HĐQT trong năm 2022 và nhiệm kỳ 2018-2023 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;

- Trong năm 2022 không có kiến nghị, yêu cầu thực hiện việc kiểm tra nào đối với Hội đồng quản trị hay cá nhân các thành viên HĐQT.

2. Đối với Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

- Ban Tổng giám đốc giai đoạn 2019 – 2022 đã nghiêm túc tiếp thu các ý kiến góp ý của cổ đông và BKS; tuân thủ và chấp hành tốt các chỉ đạo, định hướng chiến lược của HĐQT; Đã tạo được môi trường làm việc thân thiện, đoàn kết, ổn định trong Công ty; Sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy để quản lý hiệu quả hơn; Tăng cường công tác bảo vệ, an toàn, trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động, đặc biệt là đảm bảo công tác phòng cháy chữa cháy tại các kho chứa hàng, bộ phận sản xuất, văn phòng.

- Trong giai đoạn 2019 – 2022, Ban Tổng giám đốc đã phải đối mặt với rất nhiều khó khăn như: Ảnh hưởng tiêu cực từ đại dịch COVID-19, làm việc với các Cơ quan chức năng giải quyết các sự việc tồn đọng đã lâu, xử lý linh hoạt các khoản nợ vay đã quá hạn từ các năm trước với các tổ chức tín dụng để đảm bảo Công ty có nguồn vốn hoạt động liên tục trong tình hình rất khó khăn.

- Trong năm 2022 không có kiến nghị, yêu cầu thực hiện việc kiểm tra nào đối với Tổng giám đốc hay cá nhân các cán bộ quản lý khác.

III – Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông

- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc thường xuyên liên lạc và trao đổi với nhau qua các hình thức điện thoại hoặc email ngoài các cuộc họp chính thức để thực hiện nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao;

- Các cuộc họp của HĐQT đều có thư mời BKS tham dự, Biên bản họp và Nghị quyết của HĐQT trong năm 2022 được gửi đầy đủ đến Ban kiểm soát;

- Các Quyết định và tài liệu quan trọng do Công ty phát hành được gửi đầy đủ đến Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo cách như đối với thành viên HĐQT;

- Quyền tiếp cận thông tin của Ban kiểm soát được đảm bảo;

- Trong năm 2022 không có kiến nghị, yêu cầu thực hiện việc kiểm tra nào từ phía cổ đông.

IV- Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát

1. Các hoạt động chính của Ban kiểm soát trong năm 2022:

- Thực hiện xem xét giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý, điều hành Công ty và thực hiện các nội dung theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022, các Nghị quyết của HĐQT;

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng của Ban giám đốc trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

- Giám sát các hoạt động của Công ty để đảm bảo tuân thủ theo pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

- Kiểm tra các hoạt động chính của Công ty như: Các công trình đóng & sửa chữa tàu, hoạt động khai thác dịch vụ cầu cảng & cho thuê kho bãi, chi phí lương, sự phù hợp giữa doanh thu và chi phí,...

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị;

- Trong năm 2022, BKS đã có 4 kỳ làm việc để kiểm tra giám sát toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là Quý 1/2022, 6 tháng, 9 tháng và cả năm 2022;

Ban kiểm soát phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác kiểm tra giám sát; nhưng vẫn duy trì được sự độc lập của mình trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát

Thù lao và các lợi ích khác của Ban kiểm soát trong năm 2022 là 84.000.000 đồng.

Thành viên BKS

Huỳnh Văn Đặng Thị Lệ Hoa

Thành viên BKS

Trần Thị Nguyệt Phụng



Trưởng Ban kiểm soát

Võ Quốc Việt

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT, BẦU CỬ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN**

Hôm nay, vào lúc 10 giờ 00 ngày 21 tháng 4 năm 2023, tại số 244 Bùi Văn Ba, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp.HCM; phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty được tiến hành và bầu Ban kiểm phiếu gồm có:

- | | |
|---------------------------|-----------------------|
| 1/ Ông Vũ Văn Công | Trưởng ban kiểm phiếu |
| 2/ Ông Trần Nhật Triết | Thành viên. |
| 3/ Ông Nguyễn Thanh Phong | Thành viên. |

Chúng tôi đã tiến hành kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử các nội dung của Đại hội, với kết quả như sau:

I/ Biểu quyết bằng hình thức giơ “Thẻ biểu quyết”, gồm:

1. Biểu quyết thông qua chương trình Đại hội:

- Tỷ lệ số phiếu giơ thẻ biểu quyết “Đồng ý” : 100%
- Tỷ lệ số phiếu giơ thẻ biểu quyết “Không đồng ý” : 0%

2. Biểu quyết thông qua Quy chế làm việc, thể lệ biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023:

- Tỷ lệ số phiếu giơ thẻ biểu quyết “Đồng ý” : 100%
- Tỷ lệ số phiếu giơ thẻ biểu quyết “Không đồng ý” : 0%

3. Biểu quyết thông qua Quy chế bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028 và thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028;

- Tỷ lệ số phiếu giơ thẻ biểu quyết “Đồng ý” : 100%
- Tỷ lệ số phiếu giơ thẻ biểu quyết “Không đồng ý” : 0%

4. Biểu quyết thông qua Tờ trình nhiệm kỳ Hội đồng quản trị và số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028:

- Tỷ lệ số phiếu giơ thẻ biểu quyết “Đồng ý” : 100%
- Tỷ lệ số phiếu giơ thẻ biểu quyết “Không đồng ý” : 0%

5. Biểu quyết thông qua Tờ trình nhiệm kỳ Ban kiểm soát và số lượng thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028:

- Tỷ lệ số phiếu giơ thẻ biểu quyết “Đồng ý” : 100%
- Tỷ lệ số phiếu giơ thẻ biểu quyết “Không đồng ý” : 0%

6. Biểu quyết thông qua danh sách đề cử, ứng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 - 2028:

- Tỷ lệ số phiếu giơ thẻ biểu quyết “Đồng ý” : 100%
- Tỷ lệ số phiếu giơ thẻ biểu quyết “Không đồng ý” : 0%

7. Biểu quyết thông qua danh sách đề cử, ứng cử thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028:

- Tỷ lệ số phiếu giao thẻ biểu quyết “Đồng ý” : 100%
- Tỷ lệ số phiếu giao thẻ biểu quyết “Không đồng ý” : 0%

II/ Biểu quyết bằng hình thức “Phiếu biểu quyết” thông qua các báo cáo, tờ trình.

1. Biểu quyết thông qua Báo cáo của HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên 2023:

- Tổng số phiếu phát ra: 19 phiếu, tương ứng 3.560.966 cổ phần.
- Tổng số phiếu thu vào: 19 phiếu, tương ứng 3.560.966 cổ phần.

Trong đó:

- + Số phiếu hợp lệ: 19 phiếu, tương ứng 3.560.966 cổ phần chiếm tỷ lệ 100%
- + Số phiếu không hợp lệ 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0%
- Tỷ lệ số phiếu biểu quyết “Tán thành” : 100 %
- Tỷ lệ số phiếu biểu quyết “Không tán thành” : 0 %
- Tỷ lệ số phiếu biểu quyết “Không có ý kiến” : 0 %

2. Biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023:

- Tổng số phiếu phát ra: 19 phiếu, tương ứng 3.560.966 cổ phần.
- Tổng số phiếu thu vào: 19 phiếu, tương ứng 3.560.966 cổ phần.

Trong đó:

- + Số phiếu hợp lệ: 19 phiếu, tương ứng 3.560.966 cổ phần chiếm tỷ lệ 100%
- + Số phiếu không hợp lệ 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0%
- Tỷ lệ số phiếu biểu quyết “Tán thành” : 100 %
- Tỷ lệ số phiếu biểu quyết “Không tán thành” : 0 %
- Tỷ lệ số phiếu biểu quyết “Không có ý kiến” : 0 %

3. Biểu quyết thông qua Tờ trình Báo cáo Tài chính kiểm toán năm 2022 của Công ty:

- Tổng số phiếu phát ra: 19 phiếu, tương ứng 3.560.966 cổ phần.
- Tổng số phiếu thu vào: 19 phiếu, tương ứng 3.560.966 cổ phần.

Trong đó:

- + Số phiếu hợp lệ: 19 phiếu, tương ứng 3.560.966 cổ phần chiếm tỷ lệ 100%
- + Số phiếu không hợp lệ 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0%
- Tỷ lệ số phiếu biểu quyết “Tán thành” : 100 %
- Tỷ lệ số phiếu biểu quyết “Không tán thành” : 0 %
- Tỷ lệ số phiếu biểu quyết “Không có ý kiến” : 0 %

4. Biểu quyết thông qua Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

- Tổng số phiếu phát ra: 19 phiếu, tương ứng 3.560.966 cổ phần.
- Tổng số phiếu thu vào: 19 phiếu, tương ứng 3.560.966 cổ phần.

Trong đó:

- + Số phiếu hợp lệ: 19 phiếu, tương ứng 3.560.966 cổ phần chiếm tỷ lệ 100%
- + Số phiếu không hợp lệ 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0%
- Tỷ lệ số phiếu biểu quyết “Tán thành” : 100 %
- Tỷ lệ số phiếu biểu quyết “Không tán thành” : 0 %
- Tỷ lệ số phiếu biểu quyết “Không có ý kiến” : 0 %

5. Biểu quyết thông qua Tờ trình về việc ủy quyền lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2023:

- Tổng số phiếu phát ra: 19 phiếu, tương ứng 3.560.966 cổ phần.
- Tổng số phiếu thu vào: 19 phiếu, tương ứng 3.560.966 cổ phần.

Trong đó:

- + Số phiếu hợp lệ: 19 phiếu, tương ứng 3.560.966 cổ phần chiếm tỷ lệ 100%
- + Số phiếu không hợp lệ 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0%
- Tỷ lệ số phiếu biểu quyết “Tán thành” : 100 %
- Tỷ lệ số phiếu biểu quyết “Không tán thành” : 0 %
- Tỷ lệ số phiếu biểu quyết “Không có ý kiến” : 0 %

6. Biểu quyết thông qua Tờ trình về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch chi trả năm 2023:

- Tổng số phiếu phát ra: 19 phiếu, tương ứng 3.560.966 cổ phần.
- Tổng số phiếu thu vào: 19 phiếu, tương ứng 3.560.966 cổ phần.

Trong đó:

- + Số phiếu hợp lệ: 19 phiếu, tương ứng 3.560.966 cổ phần chiếm tỷ lệ 100%
- + Số phiếu không hợp lệ 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0%
- Tỷ lệ số phiếu biểu quyết “Tán thành” : 100 %
- Tỷ lệ số phiếu biểu quyết “Không tán thành” : 0 %
- Tỷ lệ số phiếu biểu quyết “Không có ý kiến” : 0 %

III/ Kết quả bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028 và thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 – 2028.

1. Bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ năm 2023 - 2028:

- Tổng số phiếu phát ra: 19 phiếu, tương ứng 3.560.966 cổ phần.
- Tổng số phiếu thu vào: 19 phiếu, tương ứng 3.560.966 cổ phần.

Trong đó:

- + Số phiếu hợp lệ: 19 phiếu, tương ứng 3.560.966 cổ phần chiếm tỷ lệ 100%
- + Số phiếu không hợp lệ 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0%

Kết quả bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ năm 2023-2028

(Sắp xếp theo kết quả kiểm phiếu từ cao xuống thấp)

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ PHIẾU ĐƯỢC BẦU	Tỷ lệ % tính trên số cổ phiếu phát ra hợp lệ
1	Ô. Nguyễn Tấn Dũng	4.312.240	121,10%
2	Ô. Nguyễn Thành Trung	3.572.500	100,32%
3	Ô. Đỗ Trung Chuyên	3.152.500	88,53%
4	Ô. Trương Tùng Hưng	3.042.500	85,44%
5	Ô. Quách Tấn Hải	2.192.500	61,57%
6	Ô. Trần Quý Hùng	1.532.590	43,04%

Kết quả trúng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ năm 2023-2028

(Sắp xếp theo kết quả kiểm phiếu từ cao xuống thấp)

TT	HỌ VÀ TÊN	Tỷ lệ % tính trên số cổ phiếu phát ra hợp lệ	KẾT QUẢ
1	Ô. Nguyễn Tấn Dũng	121,10%	Trúng cử TV HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028
2	Ô. Nguyễn Thành Trung	100,32%	Trúng cử TV HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028
3	Ô. Đỗ Trung Chuyên	88,53%	Trúng cử TV HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028
4	Ô. Trương Tùng Hưng	85,44%	Trúng cử TV HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028
5	Ô. Quách Tấn Hải	61,57%	Trúng cử TV HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028

2. Bầu thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2023 – 2028

- Tổng số phiếu phát ra: 19 phiếu, tương ứng 3.560.966 cổ phần.

- Tổng số phiếu thu vào: 19 phiếu, tương ứng 3.560.966 cổ phần.

Trong đó:

+ Số phiếu hợp lệ: 19 phiếu, tương ứng 3.560.966 cổ phần chiếm tỷ lệ 100%

+ Số phiếu không hợp lệ 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0%

Kết quả bầu cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ năm 2023-2028

(Sắp xếp theo kết quả kiểm phiếu từ cao xuống thấp)

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ PHIẾU ĐƯỢC BẦU	Tỷ lệ % tính trên số cổ phiếu phát ra hợp lệ
1	B. Huỳnh Văn Đặng Thị Lệ Hoa	4.223.862	118,62%
2	Ô. Võ Quốc Việt	3.229.518	90,69%
3	B. Trần Thị Nguyệt Phụng	3.229.518	90,69%

Kết quả trúng cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ năm 2023-2028
(Sắp xếp theo kết quả kiểm phiếu từ cao xuống thấp)

ST T	HỌ VÀ TÊN	Tỷ lệ % tính trên số cổ phiếu phát ra hợp lệ	KẾT QUẢ
1	B. Huỳnh Văn Đặng Thị Lệ Hoa	118,62%	Trúng cử TV Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028
2	Ô. Võ Quốc Việt	90,69%	Trúng cử TV Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028
3	B. Trần Thị Nguyệt Phụng	90,69%	Trúng cử TV Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028

IV/ Biểu quyết thông qua Biên bản họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 bằng hình thức giơ “Thẻ biểu quyết”.

- Tỷ lệ số phiếu giơ thẻ biểu quyết “Đồng ý” : 100%
- Tỷ lệ số phiếu giơ thẻ biểu quyết “Không đồng ý” : 0%

V/ Biểu quyết thông qua Nghị Quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 bằng hình thức giơ “Thẻ biểu quyết”.

- Tỷ lệ số phiếu giơ thẻ biểu quyết “Đồng ý” : 100%
- Tỷ lệ số phiếu giơ thẻ biểu quyết “Không đồng ý” : 0%

Biên bản kiểm phiếu được các thành viên Ban kiểm phiếu cuộc họp ký và lập thành 02 bản, lưu trữ tại Công ty và đăng tải trên website Công ty www.seameco.com.vn để toàn thể cổ đông tiện việc theo dõi.

BAN KIỂM PHIẾU

Trần Nhật Triết

Nguyễn Thanh Phong

Vũ Văn Công

BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
Lần 1:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 4 năm 2023

**BIÊN BẢN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Công Nghiệp Thủy Sản;

Căn cứ Danh sách cổ đông chốt ngày 20 tháng 03 năm 2023 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) lập và sổ cổ đông Công ty để thực hiện quyền tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Công Nghiệp Thủy Sản;

Căn cứ Thư mời họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty CP Công nghiệp Thủy sản do Chủ tịch HĐQT ký ngày 30/3/2023;

Hôm nay, lúc 08 giờ 47 phút ngày 21 tháng 4 năm 2023, tại Hội trường tổ chức đại hội số 244 Bùi Văn Ba, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp.HCM; Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản gồm:

- | | |
|------------------------|----------------------------------|
| 1/ Ông Võ Quốc Việt | - Trưởng BKS Công ty, Trưởng ban |
| 2/ Bà Lê Thị Hải An | - Thành viên |
| 3/ Ông Trần Nhật Triết | - Thành viên |

Đã thực hiện kiểm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội tại địa điểm tổ chức đại hội. Kết quả kiểm tra tư cách cổ đông như sau:

- Tổng số cổ đông của Công ty: 124 cổ đông, tương ứng với 4.200.000 cổ phần (trong đó: có 01 cổ đông là cổ phiếu quỹ 135.300 cổ phần).
- Tổng số cổ đông được mời tham dự Đại hội: 123 cổ đông, tương ứng 4.064.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%. (vì 01 cổ đông là cổ phiếu quỹ với 135.300 cổ phần)
 - + Cổ đông trực tiếp tham dự Đại hội: **13** cổ đông, tương ứng **3.018.118** cổ phần, chiếm tỷ lệ **74,25%**.
 - + Cổ đông vắng mặt có ủy quyền tham dự: **29** cổ đông, tương ứng **529.623** cổ phần, chiếm tỷ lệ **13,03%**.
 - + Số cổ đông vắng mặt không ủy quyền : **81** cổ đông tương ứng **516.959** cổ phần, chiếm tỷ lệ **12,72%**.

⇒ **Tổng số cổ đông trực tiếp tham dự và ủy quyền tham dự : 42 cổ đông, tương ứng 3.547.741 cổ phần, chiếm tỷ lệ 87,28%.**

Theo kết quả đăng ký Đại biểu tham dự Đại hội tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết đã đăng ký dự họp là **3.547.741 cổ phần phổ thông**, tương ứng **87,28%** trên tổng số 4.064.700 cổ phần phổ thông đang lưu hành tại Công ty (> **50%**).

Căn cứ theo khoản 1 Điều 19 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy Sản ban hành ngày 29/4/2021, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản tổ chức ngày 21/4/2023 đủ điều kiện tiến hành đại hội tại thời điểm này (*đính kèm Danh sách các cổ đông tham dự Đại Hội*).

Lần 2:

Kiểm tra tư cách cổ đông lần 2.

Vào lúc 9 giờ 30 phút ngày 21 tháng 4 năm 2023, tại Hội trường tổ chức đại hội số 244 Bùi Văn Ba, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp,HCM, Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xin báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông lần 2 trước khi đại hội bước vào phần tiếp theo của phiên họp (*Bỏ phiếu biểu quyết và bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023 – 2028*), như sau:

- Tổng số Cổ đông trực tiếp tham dự và ủy quyền tham dự đến thời điểm này là : **43 cổ đông, tương ứng 3.560.966 cổ phần, chiếm tỷ lệ 87,61%.**
- Số Cổ đông vắng mặt không ủy quyền: **80 cổ đông tương ứng 503.734 cổ phần, chiếm tỷ lệ 12,39%.**

⇒ **Theo kết quả trên, tổng số cổ phần phổ thông có quyền bỏ phiếu bầu cử và phiếu biểu quyết là : 43 cổ đông, tương ứng 3.560.966 cổ phần, chiếm tỷ lệ 87,61% cổ phần phổ thông đang lưu hành tại Công ty.**

Các thành viên trong ban Kiểm tra tư cách cổ đông chịu trách nhiệm về tính chính xác của kết quả tư cách cổ đông nêu trên và cùng ký tên.

Biên bản này được lập lúc 09 giờ 25 phút ngày 21 tháng 4 năm 2023.

BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

TRƯỞNG BAN



VÕ QUỐC VIỆT

THÀNH VIÊN



TRẦN NHẬT TRIẾT



LÊ THỊ HẢI AN